

CÔNG TY TNHH GREENUS VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GREENUS VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREENUS VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GREENUS VINA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107884898

3. Ngày thành lập: 13/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: greenusvina@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
4.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
5.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Cơ sở lưu trú khác	5590
8.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
9.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
12.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
13.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
16.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

18.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Xây dựng nhà các loại	4100
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
22.	Bán buôn tổng hợp	4690
23.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
24.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
26.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
29.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
30.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
34.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
35.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
36.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
38.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
41.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
42.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
43.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
44.	Dịch vụ đóng gói	8292
45.	In ấn	1811
46.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
47.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
48.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
49.	Xây dựng công trình công ích	4220
50.	Phá dỡ	4311
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

52.	Vận tải bằng xe buýt	4920
53.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
54.	Vận tải đường ống	4940
55.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
56.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
57.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
58.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
59.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
60.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
61.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
62.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
63.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
64.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
65.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
66.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
67.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
68.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
69.	Cho thuê xe có động cơ	7710
70.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
71.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
72.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
73.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
74.	Bán buôn thực phẩm	4632
75.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
76.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
77.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
78.	Hoạt động chiếu phim	5914
79.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
80.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
81.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
82.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

83.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
85.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
86.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
87.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
88.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
89.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
90.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
91.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
92.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
93.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
94.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
95.	Bán buôn gạo	4631
96.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
97.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
98.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
99.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
100.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
101.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
102.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
103.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
104.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
105.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
106.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
107.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
108.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
109.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
110.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
111.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
112.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
113.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
114.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121633830

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hàm Long, Xã Tiên Phong, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hàm Long, Xã Tiên Phong, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 20/03/1984 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 121633830

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hàm Long, Xã Tiên Phong, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hàm Long, Xã Tiên Phong, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội